TRƯỜNG MẦM NON TRỰC THẮNG

Lớp 5 tuổi A2

CÔNG CỤ ĐO BẢNG KIỂM

Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ

Thời gian thực hiện : 3 tuần, từ ngày 13 tháng 04 đến ngày 01 tháng 05 năm 2026

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	Minh chứng	Chuẩn bị	Phương pháp đánh giá			
				Quan sát	Trò chuyện	Phân tích sản phẩm	Bài tập kiểm tra
LĨNH VỰC 1: PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT							
MT2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động, giữ đúng tư thế khi đứng, ngồi đi, không cần nhắc nhở.	- Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m - Không làm rơi vật trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây	- Đồ dùng , dụng cụ để thục hiện hoạt động học - Sân tập sạch sẽ, trang phục phù hợp				x
MT3	- Kiểm soát được vận động: Đi	- Đi bước dồn - Đi thay đổi tốc độ - Đi bằng mép bàn chân, đi khuỵu gối	- Sân tập rộng rãi thoáng mát				x

		nhàng khi trườn (tay kéo – chân đẩy). - Biết cách bám, đặt chân đúng bậc khi trèo. - Thực hiện liên hoàn: trườn → trèo qua ghế dục → đi thăng bằng → bò xuống.					
MT24	- Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm....là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.	- Trẻ chỉ đúng và gọi tên các nơi nguy hiểm qua tranh ảnh/mô hình (hồ, ao, giếng, bể nước, bụi rậm…). Trẻ nói được lý do: -"Ao/hồ nguy hiểm vì có thể bị ngã xuống nước, bị đuối nước." -"Giếng/bể nước có thể rơi xuống." -"Bụi rậm có thể có rắn, côn trùng cắn." - Không tự ý lại gần hoặc chơi ở khu vực nguy hiểm. Biết giữ khoảng cách an toàn khi đi qua ao, hồ, giếng… - Biết nhắc bạn tránh xa nơi nguy hiểm. - Khi thấy khu vực nguy hiểm, trẻ biết báo với cô/ người lớn.	- Tranh ảnh, video clip		x		

MT8	- Trẻ biết thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo trong các bài tập tổng hợp: Bật, nhảy	- Trẻ phản ứng nhanh khi có hiệu lệnh (bật/nhảy ngay khi nghe tín hiệu). - Hoàn thành bài tập bật – nhảy trong thời gian ngắn hơn so với trước. -Di chuyển linh hoạt giữa các chướng ngại vật (vòng, ghế thể dục…) mà không chần chừ. - Thực hiện liên hoàn các động tác: chạy → bật → nhảy → giữ thăng bằng. - Hoàn thành đường vận động (bật qua 3–4 vòng, nhảy qua vật cản, tiếp đất đúng vị trí).	- Đồ dùng , dụng cụ để thục hiện hoạt động học - Sân tập sạch sẽ, trang phục phù hợp.				x
MT11	- Trẻ biết thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo trong vận động: Trườn, trèo	-Trẻ phản ứng nhanh khi có hiệu lệnh bắt đầu trườn/trèo. -Leo lên – xuống thang thể dục hoặc khối trèo liên tục, không chần chừ. - Dùng lực tay và chân để kéo, đẩy cơ thể khi trườn (không bò bằng đầu gối). - Trườn sát đất, giữ thân người thấp mà vẫn di chuyển được. - Phối hợp tay – chân nhịp	- Đồ dùng , dụng cụ để thục hiện hoạt động học (ghế thể dục, bóng...) - Sân tập sạch sẽ, trang phục phù hợp.				x

MT26	- Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Trẻ nhận ra các tình huống nguy hiểm qua tranh ảnh/video: - Bị lạc người thân - Người lạ rủ đi hoặc cho quà - Bạn bị ngã, chảy máu - Cháy, có khói, điện giật, ổ điện hở - Kêu to để thu hút sự chú ý ("Cô ơi!", "Cứu con với!") - Biết tìm đúng người để nhờ giúp đỡ (cô giáo, bảo vệ, công an…). - Biết tránh xa nguồn nguy hiểm và tìm nơi an toàn. - Biết ghi nhớ một số thông tin cơ bản (tên, lớp, tên bố mẹ… để nhờ giúp đỡ).	- Tranh ảnh, video clip		x		
LĨNH VỰC 2: PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC							
MT45	- Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	- Sắp xếp đúng các đối tượng theo thứ tự (to → nhỏ, cao → thấp, dài → ngắn…). Xếp đồ vật theo quy tắc cho trước (màu sắc, hình dạng, kích thước…). - Thực hiện đúng chuỗi lặp lại đơn giản (đỏ – xanh – đỏ – xanh…). - Sắp xếp tranh theo trình tự	- Đồ dùng đồ chơi ở các góc				x

		logic (trước – sau, quá trình diễn ra…). - Làm theo yêu cầu của cô khi thay đổi tiêu chí sắp xếp. - Tự kiểm tra và điều chỉnh khi sắp xếp sai. - Giải thích được cách sắp xếp đơn giản (ví dụ: "vì cái này to hơn").					
MT46	- Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại, sáng tạo ra mẫu và sắp sếp	- Nhận biết được quy tắc lặp lại đơn giản (ABAB, AAB, ABC…). - Chỉ ra được yếu tố lặp lại trong dãy (màu sắc, hình dạng, kích thước…). - Trả lời đúng câu hỏi "quy tắc này lặp lại như thế nào?". - Xếp lại đúng mẫu theo yêu cầu của cô (bằng hạt, khối, tranh…). - Không bỏ sót hoặc đảo vị trí các phần tử trong mẫu. - Hoàn thành mẫu trong thời gian phù hợp. - điền đúng phần còn thiếu trong dãy mẫu. -Tiếp tục sắp xếp đúng quy tắc khi dãy chưa hoàn chỉnh.	- Đồ dùng học toán theo chủ đề.				x
MT47	- Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so	- Biết dùng thước, cốc, ca, muỗng… để đo/đong đơn giản.		x			

	sánh, nói kết quả	- Đong nước/cát đầy – vơi theo yêu cầu. - So sánh kết quả sau khi đo (dài hơn – ngắn hơn, nhiều hơn – ít hơn…). - Nói được kết quả bằng lời đơn giản ("cốc này nhiều hơn", "que này dài hơn"). - Thực hiện đúng thao tác khi đo/đong (không đổ, không sai lệch nhiều). - Biết ước lượng đơn giản trước khi đo (đoán nhiều – ít, dài – ngắn). - Hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động đo, đong.					
MT48	- Gọi tên và chỉ ra các điểm giống nhau, khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật	- Gọi đúng tên các khối: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. - Chỉ ra điểm giống nhau: - Đều là khối hình không gian, cầm nắm được. + Chỉ ra điểm khác nhau: -Khối cầu lăn được, không có mặt phẳng; khối trụ có mặt phẳng và có thể lăn. - Khối vuông các mặt bằng nhau; khối chữ nhật các mặt không bằng nhau.		x			

		- Nhận biết qua quan sát và cầm trực tiếp các khối. - Phân loại đúng các khối theo nhóm (cầu – trụ; vuông – chữ nhật). - Diễn đạt đơn giản sự giống và khác nhau ("cái này lăn được, cái kia không").					
MT60	- Kể tên và nêu một vài đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Kể tên được một số danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử quen thuộc của quê hương/đất nước. - Nêu được 1–2 đặc trưng nổi bật (đẹp, nổi tiếng, có ý nghĩa lịch sử…). - Nhận ra qua tranh ảnh, video hoặc khi tham quan thực tế. - Trả lời được câu hỏi đơn giản về địa điểm ("ở đâu?", "có gì đặc biệt?"). - Kể lại ngắn gọn điều đã biết hoặc đã tham quan. - Thể hiện sự hứng thú, tự hào khi nói về quê hương, đất nước.	- Một số tranh ảnh, video ...		x		
MT62	-Thể hiện kĩ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hằng ngày khi tiếp cận công nghệ số.	- Biết bật/tắt thiết bị đơn giản (máy tính bảng, tivi…) khi cần. - Tự tìm cách mở ứng dụng quen thuộc để học/chơi. - Thử lại khi thao tác chưa đúng (bấm lại, chọn lại). - Nhờ người lớn khi gặp khó khăn không tự giải quyết được. - Biết dừng lại khi gặp nội dung	- M áy tính bảng (tablet) hoặc điện thoại (có kiểm soát nội dung) - Máy tính/laptop - Tivi/màn hình có kết nối (trình chiếu video, trò chơi học tập)	x			

		không phù hợp. - Thực hiện đúng quy tắc sử dụng (không bấm linh tinh, không làm rơi thiết bị). - Biết chọn nội dung phù hợp theo hướng dẫn (video, trò chơi học tập). - Hợp tác với bạn khi sử dụng thiết bị chung.	- Loa, tai nghe (nếu cần)				
LĨNH VỰC 3: PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ							
MT63	- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: " Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái".	- Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của cô trong hoạt động tập thể. - Xác định đúng chữ cái đầu trong tên của mình. - Di chuyển đúng vị trí theo yêu cầu (trái – phải, trước – sau…). - Thực hiện nhanh, không nhầm lẫn sau khi nghe hướng dẫn. - Quan sát và làm theo nhóm bạn khi cần. - Tự điều chỉnh khi đứng sai vị trí. - Tham gia tích cực, không chen lấn, xô đẩy.		x			

MT65	- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngư, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.			x		
MT66	- MT66: Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	- Kể lại sự việc theo đúng trình tự (trước – trong – sau). - Diễn đạt câu rõ ràng, đủ ý, người nghe hiểu được nội dung chính(kể lại câu chuyện , …) - Sử dụng từ nối đơn giản (rồi, sau đó, cuối cùng…). - Kể lại trải nghiệm cá nhân (đi chơi, hoạt động ở lớp…). - Mô tả hiện tượng quen thuộc (trời mưa, cây lớn lên…). - Không bỏ sót các chi tiết chính của sự việc. - Trả lời được câu hỏi của người nghe về nội dung đã kể.	- Bộ tranh theo trình tự (3–5 tranh kể chuyện, tranh quá trình…). Tranh về sự việc quen thuộc (đi học, đi chơi, thời tiết…). - Thẻ từ gợi ý (trước – sau – rồi – cuối cùng). - Câu chuyện ngắn, đơn giản phù hợp trẻ 5 tuổi. - Tình huống gần gũi để trẻ kể lại (hoạt động trong ngày, trải nghiệm cá nhân).		x		
MT69	-Miêu tả sự việc với một	- Kể lại sự việc có nhắc đến nhân vật chính. Nêu được			x		

	số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái.....của nhân vật	hành động của nhân vật (làm gì, làm như thế nào…). - Mô tả được trạng thái/cảm xúc của nhân vật (vui, buồn, sợ, tức giận…). - Nêu được đặc điểm/tính cách đơn giản (ngoan, tốt bụng, chăm chỉ…)					
MT70	- Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao.....	- Đọc thuộc bài thơ/đồng dao/ca dao quen thuộc. - Đọc rõ ràng, phát âm đúng, không ngọng. - Biết ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng câu. - Thể hiện giọng điệu phù hợp nội dung (vui, nhẹ nhàng, tha thiết…). - Biết thay đổi âm lượng, nhấn giọng ở từ quan trọng. - Kết hợp nét mặt, cử chỉ, điệu bộ khi đọc. - Tự tin đọc trước nhóm/lớp. - Tham gia đọc đồng thanh hoặc cá nhân tích cực.		x			
MT75	- Chọn sách để "đọc"và xem	-Trẻ biết chọn sách/truyện phù hợp trong góc thư viện. - Biết cầm sách đúng chiều, lật	- Sách truyện ở góc thư viện	x			

		từng trang để xem - "Đọc" theo tranh (kể lại nội dung dựa vào hình ảnh). Tập trung xem sách trong một khoảng thời gian nhất định. - Biết giữ gìn sách (không xé, không làm nhàu). - Biết cất sách đúng nơi sau khi xem					
MT77	- Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	- Lật sách đúng chiều, bắt đầu từ trang đầu. - "Đọc"/xem sách theo thứ tự từ trái sang phải. - Theo dõi nội dung từ trên xuống dưới trên trang sách. - Lật từng trang theo trình tự, không bỏ trang hoặc lật ngược. - Biết xem lần lượt từ đầu sách đến cuối sách. - Dùng tay chỉ theo dòng/tranh khi "đọc". Không xem ngược chiều hoặc lộn xộn các trang. - Thể hiện thói quen đọc sách đúng cách khi tham gia góc thư viện.	- Quan sát qua hoạt động xem sách, kể chuyện theo tranh, góc thư viện lớp	x			
MT79	- Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận ra và gọi tên được các chữ cái đã học. - Chỉ đúng chữ cái khi cô yêu	-Bộ chữ cái tiếng Việt (chữ rời: in thường, in hoa).	x			

		cầu. - Phân biệt được các chữ cái dễ nhầm (b–d, p–q…). - Nhận biết chữ cái trong từ quen thuộc (tên mình, tên bạn…). - Tìm và khoanh/trỏ đúng chữ cái trong tranh, sách, bảng. - Ghép đúng chữ cái theo mẫu hoặc theo yêu cầu. - Hứng thú tham gia các trò chơi chữ cái.	-Thẻ chữ cái (có thể kèm hình minh họa). - Bảng chữ cái treo tường. -Tranh ảnh, từ quen thuộc có chứa chữ cái (tên con vật, đồ vật…). - Thẻ tên của trẻ trong lớp. - Sách, truyện có chữ to, rõ.				
LĨNH VỰC 4: TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI							
MT81	- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Trẻ tự nói được: họ tên, tuổi, giới tính của mình. - Trẻ kể đúng tên bố, mẹ khi được hỏi. - Trẻ nói được địa chỉ nhà hoặc số điện thoại của bố/mẹ. - Trẻ tự giới thiệu bản thân trong lớp			x		
MT91	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm	- T rẻ nhận ra và gọi đúng Hồ Chí Minh qua tranh/ảnh.	- Một số tranh ảnh , video về bác	x			

	gắn với hoạt động của BH (chỗ ở, nơi làm việc....)	- Trẻ chỉ và nói đúng tên một số địa điểm quen thuộc gắn với Bác như: - Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Phủ Chủ tịch - Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: "Bác Hồ là ai?" (ví dụ: lãnh tụ, người rất yêu thiếu nhi).	Hồ				
MT92	-Thể hiện tình cảm đối với BH qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về BH.	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời đơn giản các bài hát về Hồ Chí Minh. - Trẻ đọc thơ rõ ràng, thể hiện cảm xúc (vui, kính yêu) khi đọc thơ về Bác. - Trẻ cùng cô kể lại câu chuyện ngắn về Bác (nhắc lại được 1–2 chi tiết). - Trẻ thể hiện thái độ: chăm chú nghe, hào hứng tham gia khi nói về Bác. - Trẻ biết nói lời thể hiện tình cảm: "Con yêu Bác Hồ", "Bác Hồ rất tốt"…	- Tranh/ảnh về Bác Hồ (rõ, gần gũi với trẻ) -Bài hát, bài thơ, câu chuyện ngắn về Bác (phù hợp lứa tuổi) -Nhạc/loa (nếu có) -Câu hỏi gợi mở đơn giản (Bác là ai? Bác yêu ai?...) -Tâm thế thoải mái, sẵn sàng tham gia	**x**			
MT93	- Biết 1 vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền	-Trẻ **kể tên được** 1–2 cảnh đẹp/di tích như: Vịnh Hạ Long, Văn Miếu – Quốc Tử Giám. -Trẻ **nhận ra qua tranh/ảnh**	-Tranh/ảnh về cảnh đẹp, di tích: Vịnh Hạ Long, Văn Miếu – Quốc		**x**		

	thống (trang phục, món ăn....) của quê hương đất nước	một số lễ hội như: Tết Nguyên Đán, Lễ hội Trung Thu. -Trẻ **biết và gọi tên** một vài nét văn hóa: -Trang phục: Áo dài - Món ăn: Phở, Bánh chưn - Trẻ trả lời câu hỏi đơn giản về quê hương (có gì đẹp, có món gì ngon…).	Tử Giám - Hình ảnh/lồng ghép lễ hội: Tết Nguyên Đán, Lễ hội Trung Thu - Tranh/đồ vật về văn hóa: Áo dài, Phở, Bánh chưng				
MT106	- Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động.	- Trẻ tự giác nhận nhiệm vụ khi cô giao (lấy đồ dùng, tham gia trò chơi…). - Trẻ chủ động tham gia hoạt động học, chơi, không chờ nhắc nhở. - Trẻ hoàn thành nhiệm vụ đơn giản (tô màu, xếp hình, dọn đồ chơi…). - Trẻ tích cực phát biểu, giơ tay, trả lời câu hỏi. - Trẻ hợp tác với bạn khi làm việc nhóm (chia sẻ, cùng thực hiện)		**x**			
MT107	-Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động	- Trẻ cùng bạn thực hiện nhiệm vụ chung (xếp hình, vẽ tranh nhóm…).		**x**			

	nhằm đạt mục tiêu	- Trẻ biết phân công đơn giản (bạn làm phần này, mình làm phần kia). - Trẻ chia sẻ đồ dùng, đồ chơi với bạn khi hoạt động. - Trẻ biết trao đổi, thống nhất cách làm với bạn. - Trẻ hỗ trợ bạn khi bạn gặp khó khăn.					
LĨNH VỰC 5: PHÁT TRIỂN THẨM MỸ							
MT111	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm và phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ...	-Trẻ hát đúng giai điệu, đúng lời của bài hát. - Trẻ giữ nhịp, vào đúng lúc, không hát lệch so với nhóm/nhạc. - Trẻ hát rõ lời, phát âm rõ ràng. - Trẻ biết thể hiện sắc thái (vui, nhẹ nhàng, tha thiết…) qua giọng hát. - Trẻ kết hợp nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp nội dung bài hát. - Trẻ tự tin biểu diễn trước lớp/nhóm nhỏ.	Một số bài hát trong chủ đề.				x
MT112	Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái,	-Trẻ vỗ tay đúng nhịp theo bài hát/bản nhạc (tiết tấu chậm,	- Băng đĩa các bài hát, nhạc không lời,	x			

	nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa...)	nhanh đơn giản). - Trẻ vận động nhịp nhàng (lắc lư, bước chân, nhún theo nhạc). - Trẻ phối hợp động tác múa đơn giản phù hợp nội dung bài hát. - Trẻ thể hiện sắc thái (vui tươi, nhẹ nhàng…) qua cử chỉ, điệu bộ.	bài hát dân ca.... - Đồ dùng dụng cụ âm nhạc				
MT113	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Trẻ tự chọn và phối hợp các nguyên vật liệu (giấy màu, đất nặn, lá cây, hạt…). - Trẻ biết sử dụng kết hợp nhiều vật liệu để tạo sản phẩm (dán, xếp, nặn…). - Trẻ lựa chọn vật liệu phù hợp với ý tưởng (làm cây dùng lá, làm nhà dùng giấy…) - Trẻ tạo ra sản phẩm đơn giản từ vật liệu thiên nhiên/vật liệu tái chế. - Trẻ biết thay đổi, bổ sung vật liệu khi sản phẩm chưa hoàn thiện.	- Nguyên vật liệu đa dạng: giấy màu, bìa, đất nặn, hồ dán, kéo an toàn - Vật liệu thiên nhiên: lá cây, hoa, hạt, cành khô, vỏ sò… - Vật liệu tái chế: chai nhựa, hộp giấy, lõi giấy…				x
MT114	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài	- Trẻ kết hợp các kỹ năng vẽ: nét thẳng, cong, tròn… để tạo hình rõ ràng.	- Sáp màu, màu nước, vở tạo hình…và đồ dùng				x

	hòa, bố cục cân đối	- Trẻ biết sắp xếp bố cục (hình chính – phụ, trên – dưới) cân đối trên trang giấy. - Trẻ tô màu phù hợp, không lem nhiều, có sự phối hợp màu sắc hài hòa. - Trẻ biết chọn màu theo ý tưởng (bầu trời, cây cối, con người…). - Trẻ hoàn thành bức tranh tương đối đầy đủ nội dung.	sáng tạo thêm.				

Minh Thái, ngày 02 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI XÂY DỰNG

Phạm Thị Vui

TRƯỜNG MN TRỰC THẮNG

BẢNG THEO DÕI ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG - ĐẤT NƯỚC- BÁC HỒ

Lớp 5 tuổi A2

Thời gian thực hiện: 13/04/2026- 01/05/2026

STT	Họ và tên trẻ	LVPT thể chất						LVPT phát triển nhận thức						LVPT ngôn ngữ								LVPT tình cảm kỹ năng xã hội						LVPT thẩm mĩ				Kết quả			
	Mục tiêu	2	3	8	11	24	26	45	46	47	48	60	62	63	65	66	69	70	75	77	79	81	91	92	93	106	107	111	112	113	114	Đạt		Chưa đạt	
																																TS	%	TS	%
1	Phạm Vũ Bảo Ánh	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
2	Lưu Gia Bảo	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
3	Dương Thị Ngọc Châu	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
4	Phạm Chí Cường	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	28	93	2	7
5	Hoàng Ánh Dương	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
6	Phạm Tú Dương	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
7	Hoàng Ngọc Diệp	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
8	N. Khánh Huyền	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
9	Nguyễn Ngọc Hân	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	+	29	97	1	3
10	Phạm Ngọc Hân	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
11	Phạm Gia Hân	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	28	93	2	7
12	Lưu Gia Huy	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
13	Vũ Quốc Huy	+	+	+	+	+	+	+	–	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	29	97	1	3
14	Phạm Minh Khang	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
15	Phạm Chí Kiên	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
16	Vũ Thanh Kết	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	27	90	3	10
17	Lê Minh Long	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	29	97	1	3
18	Vũ Thảo Linh	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
19	Đoàn Nhật Minh	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
20	Vũ Ngọc An Nhiên	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
21	Chu Minh Nhật	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
22	Đoàn Khánh Ngân	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		

STT	Họ và tên trẻ	LVPT thể chất						LVPT phát triển nhận thức						LVPT ngôn ngữ								LVPT tình cảm kỹ năng xã hội						LVPT thẩm mĩ				Kết quả			
	Mục tiêu	2	3	8	11	24	26	45	46	47	48	60	62	63	65	66	69	70	75	77	79	81	91	92	93	106	107	111	112	113	114	Đạt		Chưa đạt	
																																TS	%	TS	%
23	Hoàng Kiều Oanh	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
24	Hoàng Tấn Phát	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
24	Phạm Thiên Phúc	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
25	Phạm Đức Quyết	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
27	Vũ Thành Tài	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	29	97	1	3
28	Phạm Thanh Trà	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
29	Vũ T Phương Thảo	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	TH +	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	29	97	1	3
30	Phạm Đức Thiện	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
31	Vũ Minh Triết	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
32	Phạm Diễm Thuỳ	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
33	Vũ Thị Anh Thư	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
34	Đỗ Mạnh Tường	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
35	Đào Tú Uyên	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	30	100		
	Cộng																																		
	Số trẻ đạt	35	35	35	35	35	35	35	30	35	35	33	35	35	35	35	34	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	34	32	35				
	%	100	100	100	100	100	100	100	86	100	100	94	100	100	100	100	97	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	97	91	100				
	Số trẻ Chưa đạt	0							5			2					1												1	3					
	%								14			6					3												3	9					

Minh Thái ngày 2/5/2026

Người đánh giá

Phạm Thị Vui

Tổ chuyên môn

Trần Thị Miến